

Số: /QĐ-BCH

Nam Dương, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Nam Dương năm 2026

TRƯỞNG BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và Luật số 60/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNN ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 25/03/2026 của Chủ tịch UBND xã Nam Dương về việc Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Nam Dương;

Xét đề nghị của cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã - Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 205/TTr-KT ngày 05/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Nam Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Cơ quan giúp việc và các thành viên Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ huy PTDS tỉnh (B/c);
- TT. Đảng uỷ, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- LĐ, CVP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Lê Tuấn Anh

Nam Dương, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Nam Dương

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCH ngày / /2026 của Ban Chỉ huy
phòng thủ dân sự xã Nam Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Nam Dương (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy); nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ huy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn trong bảo đảm nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

2. Ban Chỉ huy gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban và các thành viên.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt nam và điều ước Quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy; sự quản lý thống nhất của UBND xã; phát huy vai trò, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể và Nhân dân.

3. Được tổ chức thống nhất từ tỉnh đến xã; có sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và lực lượng trong hoạt động phòng thủ dân sự.

4. Phòng thủ dân sự phải chuẩn bị từ sớm, từ xa, phòng là chính; thực hiện phương châm “4 tại chỗ” kết hợp với chi viện, hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, xã khác; chủ động đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa, xác định cấp độ phòng thủ dân sự và áp dụng các biện pháp phòng thủ dân sự phù hợp để ứng phó, khắc phục kịp thời hậu quả chiến tranh, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ Nhân dân, cơ quan, tổ chức và đời sống kinh tế Nhân dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, ổn định tình hình.

5. Kết hợp phòng thủ dân sự với bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhân dân, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Việc áp dụng các biện pháp, huy động nguồn lực trong phòng thủ dân sự phải kịp thời, hợp lý, khả thi, hiệu quả, tránh lãng phí và phù hợp với đối tượng, cấp độ phòng thủ dân sự theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Hoạt động phòng thủ dân sự phải bảo đảm tính nhân đạo, công bằng, minh bạch, bình đẳng giới và ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy

1. Chức năng

Ban Chỉ huy là cơ quan chịu sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Đảng ủy, sự điều hành thống nhất của UBND xã, chỉ đạo về chuyên môn của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm giúp Đảng ủy, UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự.

2. Nhiệm vụ

a) Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch phòng thủ dân sự trên địa bàn quản lý; tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Dương ban hành quyết định ban bố, quyết định bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 1;

b) Tổ chức, chỉ huy các lực lượng, phương tiện của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia nhiệm vụ phòng thủ dân sự;

c) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định các biện pháp cấp bách, huy động các nguồn lực theo thẩm quyền, tổ chức tiếp nhận và phân bổ nguồn lực hỗ trợ, cứu trợ để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên địa bàn quản lý;

d) Thực hiện việc truyền tin, thông báo, báo động, triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa của các cấp đến cộng đồng;

đ) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về phòng thủ dân sự đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa;

e) Tham mưu kiểm tra, đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong địa bàn quản lý.

3. Quyền hạn

Được Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện, hỗ trợ về vật tư, phương tiện và kỹ thuật.

Tham gia chỉ đạo các Hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề của địa phương có liên quan đến nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

Tham gia ý kiến trao đổi về nội dung các văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ dân sự.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

1. Tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, HĐND, UBND xã về các chủ trương, biện pháp, triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đã xây dựng nhiệm vụ phòng thủ dân sự xã.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, HĐND, UBND xã về mọi hoạt động của Ban Chỉ huy; kết quả nhiệm vụ phòng thủ dân sự xã.

3. Lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ huy; chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ huy.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ huy; chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các ngành, thành viên Ban Chỉ huy, giữa Ban Chỉ huy xã với Ban Chỉ huy tỉnh.

5. Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ huy; quyết định những vấn đề liên quan nhiệm vụ phòng thủ dân sự và ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ huy.

6. Chỉ đạo công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo, khen thưởng việc xây dựng kế hoạch và hoạt động nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực

1. Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc thường xuyên của Ban Chỉ huy. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Ban Chỉ huy về các hoạt động chung của Ban Chỉ huy; kết quả tham mưu xây dựng và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự xã.

2. Thay mặt Ban Chỉ huy ký các văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, quyền hạn quản lý nhà nước; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ huy khi được Trưởng ban ủy quyền.

3. Chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo, đề xuất khen thưởng việc thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban

1. Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ được phân công; Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Ban Chỉ huy về kết quả tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự lĩnh vực phân công phụ trách.

2. Thay mặt Ban Chỉ huy ký các văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc theo chức năng nhiệm vụ, phạm vi quyền hạn quản lý nhà nước.

3. Chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo, đề xuất khen thưởng việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Thành viên

1. Các thành viên căn cứ nhiệm vụ được Trưởng ban phân công có trách nhiệm phối hợp xây dựng, triển khai thực hiện các hiệu quả kế hoạch phòng thủ dân sự xã và kế hoạch phòng thủ dân sự của cơ quan, đơn vị, thôn phụ trách.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ huy, được cung cấp thông tin liên quan đến Kế hoạch phòng thủ dân sự.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ, đoàn viên, hội viên của cơ quan, đơn vị, thôn tổ chức thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự; tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ huy.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ hội họp và thông tin, báo cáo

1. Chế độ hội họp

Ban chỉ huy họp 01 lần/năm vào tháng 5 để nghe báo cáo tình hình, kết quả xây dựng và hoạt động nhiệm vụ phòng thủ dân sự và bàn chủ trương, biện pháp lãnh đạo tiếp theo. Ngoài ra Ban Chỉ huy có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Ban Chỉ huy tổng hợp báo cáo Ban Chỉ huy tỉnh, Đảng ủy, UBND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự xã theo định kỳ 01 lần/năm vào tháng 12;

b) Các thành viên Ban Chỉ huy là Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, Trưởng thôn báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự của cơ quan, đơn vị, thôn mình về cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy - Phòng Kinh tế (cơ quan thường trực) trước ngày **30/11** hoặc **đột xuất** theo yêu cầu.

Điều 9. Chế độ kiểm tra

1. Hàng năm Ban Chỉ huy xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự đối với các cơ quan, đơn vị, thôn.

2. Kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

3. Nội dung kiểm tra: Việc quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; kết quả chỉ đạo, thực hiện kế hoạch, chế độ báo cáo, thông báo tình hình, kiểm tra sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo đảm ngân sách hoạt động thường xuyên, đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, chế độ, chính sách về phòng thủ dân sự.

Điều 10. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Ban Chỉ huy tỉnh: Ban Chỉ huy xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, chỉ đạo của cấp trên, báo cáo và đề xuất ý kiến với cấp trên để giải quyết các vấn đề phát sinh.

2. Đối với Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã: Ban Chỉ huy là cơ quan tham mưu giúp Đảng ủy, HĐND, UBND xã trong việc đề ra các chủ trương, biện pháp thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng thủ dân sự của xã.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng thủ dân sự.

Điều 11. Việc sử dụng con dấu

1. Văn bản của Ban Chỉ huy do Trưởng ban ký dùng con dấu của UBND xã, cùng con dấu chức danh Chủ tịch UBND xã.

2. Văn bản của Ban Chỉ huy do Phó Trưởng ban của cơ quan, đơn vị nào ký dùng con dấu cùng dấu chức danh của cơ quan, đơn vị đó.

Điều 12. Ngân sách bảo đảm cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự xã

Hàng năm, ngân sách bảo đảm cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự xã và cấp cho Cơ quan giúp việc - Phòng Kinh tế và nguồn hỗ trợ từ cấp trên.

Điều 13. Khen thưởng

Căn cứ khả năng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp vào kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, Ban Chỉ huy đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp xét khen thưởng kịp thời theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Các thành viên Ban Chỉ huy có trách nhiệm thực hiện quy chế này, chủ động xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự của cơ quan, đơn vị mình; tham gia xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự của xã; hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên thuộc quyền quản lý thực hiện tốt nhiệm vụ được Ban Chỉ huy phân công.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc chưa phù hợp, các thành viên Ban Chỉ huy phản ánh về Phòng Kinh tế - Cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã để tổng hợp trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.